

## MỤC LỤC

<b>Điều 1. Giải thích từ ngữ.....</b>	<b>2</b>
<b>Điều 2. Nguyên tắc áp dụng.....</b>	<b>4</b>
<b>Điều 3. Đồng tiền phát hành Thư tín dụng.....</b>	<b>6</b>
<b>Điều 4. Điều kiện phát hành Thư tín dụng.....</b>	<b>6</b>
<b>Điều 5. Tính độc lập của Thư tín dụng.....</b>	<b>6</b>
<b>Điều 6. Ngừng giải ngân theo mức/hạn mức.....</b>	<b>7</b>
<b>Điều 7. Cam kết và bảo đảm của khách hàng.....</b>	<b>8</b>
<b>Điều 8. Thông báo và cung cấp thông tin trong quá trình sử dụng hạn mức.....</b>	<b>11</b>
<b>Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng.....</b>	<b>11</b>
<b>Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của NCB.....</b>	<b>12</b>
<b>Điều 11. Sự kiện Vi phạm và biện pháp xử lý.....</b>	<b>13</b>
<b>Điều 12. Thông Báo.....</b>	<b>14</b>
<b>Điều 13. Cung cấp thông tin và kiểm tra tín dụng.....</b>	<b>15</b>
<b>Điều 14. Bảo mật thông tin.....</b>	<b>17</b>
<b>PHỤ LỤC 01: ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN.....</b>	<b>19</b>

## ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN CHUNG

### VỀ NGHIỆP VỤ THƯ TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN

(Có hiệu lực từ ngày 18/11/2024)

Ngân hàng TMCP Quốc Dân “NCB” cấp tín dụng theo điều khoản, điều kiện sau đây:

#### **Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. *NCB/Ngân hàng*: Là Ngân hàng TMCP Quốc Dân, bao gồm Hội sở chính, các chi nhánh, Phòng giao dịch và các đơn vị trực thuộc.
2. *Khách hàng là tổ chức (bao gồm cả ngân hàng, tổ chức tín dụng ở nước ngoài) hoặc cá nhân, cụ thể như sau:*
  - i. Trong phát hành thư tín dụng, khách hàng của ngân hàng phát hành là bên đề nghị;
  - ii. Trong xác nhận thư tín dụng, khách hàng của ngân hàng xác nhận là ngân hàng phát hành;
  - iii. Trong thương lượng thanh toán, khách hàng của ngân hàng thương lượng là bên thụ hưởng đề nghị ngân hàng thực hiện thương lượng thanh toán;
  - iv. Trong hoàn trả thư tín dụng, khách hàng của ngân hàng hoàn trả là ngân hàng phát hành;
  - v. Trong hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng, khách hàng của ngân hàng là bên được ngân hàng cung cấp các dịch vụ, hoặc là bên đề nghị ngân hàng mua bảo hiểm truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng.
3. *Nghiệp vụ thư tín dụng* là hình thức cấp tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán, hoàn trả thư tín dụng để phục vụ cho hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ.
4. *Hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng* là hoạt động mua bảo hiểm truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng và các dịch vụ mà ngân hàng cung cấp cho khách hàng ngoài các dịch vụ được ngân hàng cung cấp trong quá trình thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng cho khách hàng.
5. *Thư tín dụng (Letter of Credit, viết tắt L/C)* là cam kết không thể hủy ngang của NCB cho bên thụ hưởng về việc sẽ thanh toán trên cơ sở nhận được bộ chứng từ xuất trình phù hợp.
6. *Phát hành thư tín dụng* là việc NCB cấp tín dụng cho khách hàng thông qua phát hành thư tín dụng cho bên thụ hưởng theo đề nghị của khách hàng. Khách hàng phải nhận nợ và hoàn trả đầy đủ gốc, lãi và phí theo thỏa thuận trong trường hợp NCB phải thực hiện thanh toán cho bên thụ hưởng bằng nguồn tiền của NCB hoặc đề nghị ngân hàng khác thanh toán thay cho khách hàng.

7. *Xác nhận thư tín dụng* là việc NCB xác nhận theo đề nghị của ngân hàng phát hành cam kết thanh toán cho bên thụ hưởng trên cơ sở nhận được bộ chứng từ xuất trình phù hợp, ngoài cam kết của ngân hàng phát hành.
8. *Thương lượng thanh toán* là việc NCB thương lượng mua có kỳ hạn hoặc mua có bảo lưu quyền truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng (có kèm hoặc không kèm hối phiếu) của bên thụ hưởng trước khi đến hạn thanh toán.
9. *Hoàn trả thư tín dụng* là việc ngân hàng hoàn trả thỏa thuận với ngân hàng phát hành về việc thanh toán bằng nguồn tiền của mình cho bên thụ hưởng hoặc là việc ngân hàng hoàn trả theo đề nghị của ngân hàng phát hành cam kết với bên thụ hưởng về việc thanh toán cho bên thụ hưởng, ngoài cam kết của ngân hàng phát hành.
10. *Hoạt động mua hẫng miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng* là việc NCB mua bộ chứng từ và nhận chuyển giao bộ chứng từ chưa được thanh toán từ khách hàng; ngân hàng sẽ nhận số tiền được thanh toán từ ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận và không có quyền truy đòi khách hàng trong trường hợp ngân hàng không nhận được đầy đủ số tiền được thanh toán từ ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận.
11. *Bộ chứng từ theo thư tín dụng*: là các chứng từ mà người thụ hưởng theo Thư tín dụng phải xuất trình để được thanh toán theo quy định của Thư tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn các chứng từ sau: hối phiếu, hóa đơn, chứng từ vận tải, chứng từ bảo hiểm, các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa và/hoặc dịch vụ.
12. *Hợp đồng phát hành thư tín dụng*: là Hợp đồng phát hành Thư tín dụng theo hạn mức/món ký giữa NCB và Khách hàng, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm.
13. *Văn Kiện Tín dụng* là các thỏa thuận/hợp đồng phát hành thư tín dụng cụ thể được xác lập trên cơ sở Hợp đồng cấp hạn mức thư tín dụng (bao gồm nhưng không giới hạn Hợp đồng cấp hạn mức thư tín dụng, giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành thư tín dụng, giấy nhận nợ và các Hợp đồng/văn bản thỏa thuận liên quan tới việc cấp mức/hạn mức thư tín dụng) được ký kết giữa NCB và Khách Hàng cùng tất cả các phụ lục, sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản, cam kết đơn phương khác của Khách Hàng, các thông báo của NCB và các văn bản, tài liệu, chứng từ khác có liên quan.
14. *Hợp đồng Mua bán Hàng hóa, Cung ứng Dịch vụ*: là bất kỳ thỏa thuận, hợp đồng, văn bản, giấy tờ nào được ký giữa Khách hàng và bên thứ ba tại từng thời điểm, theo đó bên thứ ba chuyển quyền sở hữu hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ cho Khách hàng và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, hợp đồng, văn bản, giấy tờ đó.

15. *Hạn mức Phát hành Thư tín dụng*: là số dư Thư tín dụng chưa thanh toán tối đa được duy trì trong Thời hạn Duy trì Hạn mức Phát hành Thư tín dụng và được quy định cụ thể tại Văn Kiện Tín Dụng.
16. *Ngân hàng Chủ động Trích tiền* (ghi Nợ): là việc NCB chủ động trích tiền (ghi Nợ) tài khoản ký quỹ hoặc bất kỳ tài khoản nào (tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi và các tài khoản khác) của Khách hàng và/hoặc các đơn vị phụ thuộc của Khách hàng tại NCB và/hoặc tại các đơn vị khác cùng hệ thống NCB để thanh toán theo Thư tín dụng hoặc thu hồi số tiền NCB đã thanh toán theo Thư tín dụng, lãi, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).
17. *Quy tắc Tín dụng Chứng từ*: là Quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ và Tập quán ngân hàng tiêu chuẩn quốc tế về kiểm tra chứng từ trong phương thức thư tín dụng (UCP và ISBP) phiên bản mới nhất do Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) ban hành.
18. *Thời hạn Duy trì Hạn mức Phát hành Thư tín dụng*: là khoảng thời gian Khách hàng có quyền đề nghị NCB phát hành Thư tín dụng và được quy định cụ thể tại Văn Kiện Tín Dụng.
19. *Giấy đề nghị Phát hành Thư tín dụng* là văn bản do Khách hàng lập và ký theo mẫu của NCB để đề nghị NCB phát hành Thư tín dụng trong Thời hạn Duy trì Hạn mức Phát hành Thư tín dụng.
20. *Số dư nghiệp vụ thư tín dụng là số dư nghiệp vụ thư tín dụng đối với một khách hàng hoặc một khách hàng và người có liên quan*: bao gồm số dư phát hành thư tín dụng, số dư xác nhận thư tín dụng, số dư thương lượng thanh toán, số dư hoàn trả hoặc cam kết hoàn trả thư tín dụng cho khách hàng đó, khách hàng đó và người có liên quan. Số dư nghiệp vụ thư tín dụng đối với một khách hàng hoặc một khách hàng và người có liên quan được tính từ ngày phát hành thư tín dụng, xác nhận thư tín dụng, thương lượng thanh toán, hoàn trả thư tín dụng.
21. *Bản Điều Khoản Điều Kiện Chung* là Điều khoản điều kiện chung về nghiệp vụ thư tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân này và tất cả các Phụ lục kèm theo, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này điều chỉnh mối quan hệ giữa Khách hàng với NCB khi Khách hàng có nhu cầu liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng, đã đề xuất và được NCB chấp thuận thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo thỏa thuận tại Văn Kiện Tín Dụng.
2. Bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này cùng với (i) Văn Kiện Tín dụng, (ii) các thỏa thuận khác giữa NCB với Khách hàng liên quan đến việc phát hành thư tín dụng (nếu có), (iii) các thông báo/văn bản do NCB đơn phương gửi Khách hàng theo thỏa thuận cụ thể tại các Văn Kiện Tín Dụng (nếu có) và (iv) các văn bản cam

- kết khác mà Khách hàng cam kết với NCB, (v) các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng của từng văn kiện giao dịch nêu trên tạo thành một thỏa thuận thống nhất, không tách rời, có giá trị pháp lý như một Văn Kiện Tín Dụng hoàn chỉnh.
3. Việc nhắc đến thuật ngữ bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này và/hoặc Văn Kiện Tín Dụng được hiểu rằng đã bao gồm tất cả các văn kiện giao dịch được đề cập tại Khoản 2 Điều này.
  4. Khách hàng có nghĩa vụ phải đọc kỹ nội dung (i) các văn bản nêu tại Khoản 2 Điều này, (ii) Văn bản phê duyệt phát hành thư tín dụng mà NCB gửi Khách hàng, (iii) tất cả các văn bản phát sinh hoặc liên quan đến Văn Kiện Tín Dụng trước khi ký Văn Kiện Tín Dụng. Việc Khách hàng ký Văn Kiện Tín Dụng được hiểu là Khách hàng đã đọc, đã được NCB (bao gồm cả cán bộ nhân viên của NCB) giải thích đầy đủ, chi tiết, đã hiểu rõ về các quyền, nghĩa vụ, hậu quả pháp lý và đồng ý với nội dung bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này.
  5. Khách hàng đồng ý rằng bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này được các bên giao kết hoàn toàn dựa trên sự tự nguyện, không bị ép buộc đồng thời nội dung và hình thức của bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này là phù hợp theo quy định của pháp luật. Khách hàng cũng đồng ý rằng trường hợp vì bất kỳ lý do gì dẫn tới tranh chấp và/hoặc tính hợp pháp của bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này, trên bất kỳ phương diện nào, dù là không được cơ quan có thẩm quyền công nhận cũng không làm ảnh hưởng tới hiệu lực và nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác của Khách hàng theo Văn Kiện Tín Dụng và các thỏa thuận khác giữa NCB với Khách hàng, Bên thứ ba khác có liên quan (nếu có).
  6. Các nội dung không được quy định tại bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này sẽ thực hiện theo quy định tại Văn kiện tín dụng và/hoặc các bản hợp đồng, điều khoản điều kiện sản phẩm cụ thể. Trường hợp có bất kỳ nội dung mâu thuẫn nào giữa bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này với các văn kiện giao dịch nêu trên thì ưu tiên áp dụng nội dung của các văn kiện giao dịch đó.
  7. Trong quá trình sử dụng dịch vụ, Khách hàng đồng ý rằng NCB có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và NCB sẽ công bố công khai trên website của NCB (<https://www.ncb-bank.vn>) và tại các điểm giao dịch của NCB. Việc Khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ của NCB sau thời điểm hiệu lực của bản Điều Khoản Điều Kiện Chung đã được sửa đổi, bổ sung được hiểu là Khách hàng đã đọc, hiểu rõ và chấp thuận các nội dung sửa đổi, bổ sung đó.
  8. Bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này được lập bằng tiếng Việt và có thể dịch sang tiếng nước ngoài (nếu cần thiết). Trong trường hợp có sự mâu thuẫn hay khác biệt giữa bản tiếng nước ngoài và bản tiếng Việt thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

### **Điều 3. Đồng tiền phát hành Thư tín dụng**

1. Đồng tiền tại Thư tín dụng và đồng tiền sử dụng thanh toán theo Thư tín dụng là đồng tiền ghi trên Giấy đề nghị Phát hành Thư tín dụng đã được NCB chấp thuận.
2. Trường hợp Khách hàng đề nghị đồng tiền tại Thư tín dụng và đồng tiền sử dụng thanh toán theo Thư tín dụng bằng nhiều đồng tiền khác nhau thì NCB có quyền quy đổi trên danh nghĩa Số dư nghiệp vụ thư tín dụng về một đồng tiền theo tỷ giá do NCB quyết định tại thời điểm quy đổi.

### **Điều 4. Điều kiện phát hành Thư tín dụng**

NCB chỉ đồng ý phát hành thư tín dụng khi Khách hàng đáp ứng các điều kiện dưới đây, trừ các điều kiện NCB quyết định không áp dụng:

1. Khách hàng đề nghị phát hành Thư tín dụng với Số dư nghiệp vụ thư tín dụng không vượt quá Hạn mức Phát hành Thư tín dụng chưa sử dụng trong Thời hạn Duy trì Hạn mức Phát hành Thư tín dụng theo quy định tại Văn Kiện Tín Dụng.
2. NCB đã nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản sau:
  - a) Hồ sơ, tài liệu, giấy tờ liên quan đến việc phát hành Thư tín dụng phù hợp với quy định tại Văn Kiện Tín Dụng, đáp ứng yêu cầu của NCB và các quy định của pháp luật.
  - b) Văn bản của cấp có thẩm quyền của Khách hàng thông qua hoặc chấp thuận:
    - (i) Việc phát hành Thư tín dụng theo Văn Kiện Tín Dụng; (ii) Thực hiện biện pháp bảo đảm nghĩa vụ của Khách hàng theo Văn Kiện Tín Dụng, nếu bên đảm bảo là Khách hàng; (iii) Giao người có thẩm quyền ký kết Văn Kiện Tín Dụng.
  - c) Văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Khách hàng trong trường hợp người ký Văn Kiện Tín Dụng không phải là người đại diện theo pháp luật của Khách hàng.
3. Hợp đồng đảm bảo có liên quan đã được đăng ký giao dịch đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật theo yêu cầu của Khách hàng. Trường hợp pháp luật có quy định thì Hợp đồng đảm bảo có liên quan phải được công chứng, chứng thực hoặc xác nhận.

### **Điều 5. Tính độc lập của Thư tín dụng**

1. Thư tín dụng do NCB phát hành là giao dịch độc lập với Hợp đồng Mua bán Hàng hóa, Cung ứng Dịch vụ như sau:
  - a) Cam kết của NCB về việc thanh toán, chấp nhận thanh toán hoặc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo Thư tín dụng không phụ thuộc vào các khiếu nại hoặc tranh chấp của Khách hàng phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng Mua bán Hàng hóa, Cung ứng Dịch vụ.
  - b) Khách hàng không được viện dẫn các khiếu nại, tranh chấp phát sinh từ hoặc

liên quan đến Hợp đồng Mua bán Hàng hóa, Cung ứng Dịch vụ để từ chối, trì hoãn thanh toán khi Bộ chứng từ xuất trình theo Thư tín dụng được NCB xác định là phù hợp với các điều kiện, điều khoản của Thư tín dụng và các quy định của Quy tắc Tín dụng Chứng từ.

2. NCB chỉ có nghĩa vụ căn cứ các thông tin xuất hiện trên bề mặt các chứng từ của Bộ chứng từ để xem xét, quyết định và đánh giá Bộ chứng từ đó phù hợp với các điều kiện, điều khoản của Thư tín dụng và các quy định của Quy tắc Tín dụng Chứng từ. NCB không có bất kỳ nghĩa vụ nào đối với:
  - a) Hình thức, sự đầy đủ, tính chính xác, tính chân thực, sự giả mạo hoặc hiệu lực các chứng từ của Bộ chứng từ và/hoặc đối với các điều kiện chung hoặc điều kiện riêng quy định trong Bộ chứng từ và/hoặc các chứng từ bổ sung (nếu có).
  - b) Việc mô tả, số lượng, trọng lượng, chất lượng, điều kiện, cách thức đóng gói, giao nhận, giá trị hoặc sự tồn tại của hàng hóa, dịch vụ hoặc việc thực hiện khác thể hiện trên bất kỳ chứng từ nào, hoặc đối với thiện chí, hành động hoặc không hành động, khả năng thanh toán, thực hiện nghĩa vụ hoặc vai trò của người gửi hàng, người vận chuyển, người giao nhận, người nhận hàng hoặc người bảo hiểm hàng hóa hoặc bất kỳ người nào khác.

#### **Điều 6. Ngừng phát hành thư tín dụng theo mức/hạn mức**

Trừ trường hợp hai Bên có văn bản thỏa thuận khác, NCB có quyền ngừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ phát hành thư tín dụng theo quy định tại Văn Kiện Tín Dụng khi có một trong những sự kiện sau:

1. Khách Hàng không đáp ứng được các điều kiện phát hành thư tín dụng tại Văn Kiện Tín Dụng và Bản điều khoản điều kiện chung này;
2. NCB phát hiện tài liệu, thông tin, báo cáo liên quan đến hoạt động kinh doanh, mục đích khoản phát hành thư tín dụng, tài sản bảo đảm (nếu có) của Khách Hàng/Bên Bảo Đảm là không chính xác, không đầy đủ, sai sự thật;
3. Khách Hàng không báo cáo hoặc Khách Hàng không chứng minh được Thư tín dụng được sử dụng đúng mục đích ghi trong Văn Kiện Tín Dụng, không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc cung cấp không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh việc phát hành thư tín dụng và các loại chứng từ khác (nếu có) liên quan đến việc phát hành thư tín dụng theo quy định hoặc yêu cầu của NCB; hoặc Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của NCB liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì các Văn Kiện Tín Dụng, kể cả việc sử dụng dịch vụ của Bên thứ ba do NCB chỉ định.
4. Khách Hàng không trả hay chậm trả thanh toán thư tín dụng hoặc nợ gốc hoặc chậm trả nợ lãi thư tín dụng hoặc chậm trả nợ phí (nếu có) theo quy định Văn Kiện Tín Dụng hoặc chậm trả các chi phí khác (nếu có); hoặc phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn, nhận nợ bất buộc nào tại NCB hoặc tại Bên thứ Ba hoặc Khách Hàng có vi phạm nghĩa vụ thuế.

5. Khách Hàng và/hoặc Bên Bảo Đảm (nếu là pháp nhân):
- a) Bị yêu cầu/tự yêu cầu tuyên bố phá sản, giải thể, thanh lý, không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, thanh toán;
  - b) Tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ 03 tháng trở lên; hoặc thực hiện chuyển đổi (cổ phần hoá, chia, tách, sáp nhập, chuyển nhượng hoặc thay đổi loại hình tổ chức hoạt động ) mà không trả hết nghĩa vụ tài chính với NCB hoặc không thông báo bằng văn bản cho NCB về việc chuyển đổi và đề nghị cho chuyển nghĩa vụ tài chính sang tổ chức mới trong trường hợp không thể trả hết nợ theo quy định của NCB hoặc không có văn bản đồng ý nhận nợ của doanh nghiệp hình thành từ chuyển đổi hoặc văn bản đồng ý nhận nợ trên không được NCB chấp thuận;
  - c) Liên quan đến các vụ kiện, vụ án, hoặc có những thay đổi về vốn điều lệ, Giám đốc, thành viên góp vốn/cổ đông, hoặc những thay đổi về môi trường kinh doanh mà theo quan điểm của NCB thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Khách Hàng theo Văn Kiện Tín Dụng;
  - d) Có Tổng giám đốc, Giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, chủ doanh nghiệp hoặc những người quản lý khác của doanh nghiệp bị bắt giữ, truy tố, bị khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phải chấp hành bản án hình sự;
  - e) Tài sản của Khách Hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ; hoặc
  - f) Vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào tại Hợp Đồng Bảo Đảm;
6. Khách Hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước hoặc Khách Hàng vi phạm bất cứ nghĩa vụ, trách nhiệm, cam đoan, bảo đảm nào của mình quy định tại các Văn Kiện Tín Dụng.
7. Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc NCB phải thanh toán thư tín dụng hoặc thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc phát hành thư tín dụng, lãi suất, cách tính lãi phí hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai,... hoặc các sự kiện khác làm ảnh hưởng tới (i) hoạt động kinh doanh của NCB, (ii) ảnh hưởng tới quyền thu nợ gốc, lãi, phí, phạt... của NCB, (iii) ảnh hưởng tới tài sản bảo đảm hoặc (iv) ảnh hưởng tới việc thực hiện Văn Kiện Tín Dụng của Khách Hàng cũng như khả năng thu hồi nợ của NCB.

## **Điều 7. Cam kết và bảo đảm của khách hàng**

Khách Hàng cam kết và bảo đảm rằng:

1. Khách Hàng là một tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật để ký kết và thực hiện Văn kiện tín dụng; Khách Hàng đã có được



- và sẽ duy trì tất cả các phê chuẩn hay ủy quyền nội bộ liên quan đến việc ký kết và thực hiện Văn kiện tín dụng phù hợp với điều lệ của Khách Hàng;
2. Khách Hàng không bị bất cứ ai tranh chấp, khiếu nại, khởi kiện, không có nghĩa vụ phải thi hành các bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền nào, hoặc không bị hạn chế theo bất cứ thỏa thuận nào Khách Hàng hiện có với bên thứ ba khác có khả năng làm ảnh hưởng đến việc ký kết và thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo Văn kiện tín dụng;
  3. Mọi thông tin liên quan đến Khách Hàng nêu tại các Văn Kiện Tín Dụng và/hoặc tại các văn bản sử dụng dịch vụ ngân hàng là các thông tin, địa chỉ mà Khách Hàng đã đăng ký với NCB để nhận toàn bộ các thông tin từ NCB. Các thỏa thuận tại Văn kiện tín dụng và/hoặc các thông báo của NCB gửi cho Khách Hàng thông qua mọi phương thức như gửi tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) hoặc thư bảo đảm hoặc thư tín hoặc gửi trực tiếp tới số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ của Khách Hàng theo thỏa thuận tại Văn Kiện Tín Dụng hoặc công bố công khai trên website của NCB có giá trị ràng buộc đối với Khách Hàng.
  4. Đồng ý cho NCB được toàn quyền sử dụng, cung cấp, chia sẻ, thu thập thông tin liên quan đến Khách Hàng và giao dịch liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng của khách hàng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và bất kỳ bên thứ ba nào khác;
  5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của toàn bộ hồ sơ, tài liệu, thông tin, chứng từ đã lập, ký kết và cung cấp cho NCB bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
    - a) Các hồ sơ, tài liệu, thông tin, chứng từ được quy định trong Văn kiện tín dụng.
    - b) Các hồ sơ khi đề nghị thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng, các tài liệu để chứng minh việc áp dụng biện pháp bảo đảm đúng theo thỏa thuận với NCB.
    - c) Các hồ sơ khác theo yêu cầu của NCB phát sinh trong quá trình đề nghị thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng.
    - d) NCB được miễn trừ trách nhiệm liên quan đến hiệu lực, giá trị pháp lý các văn bản hoặc thông tin liên quan đến các hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do Khách hàng gửi tới NCB.
  6. Sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập tài chính của mình và toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng hợp pháp của mình để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách Hàng đối với NCB theo các Văn Kiện Tín Dụng. Khách Hàng cam kết bằng mọi hình thức, sẽ tự nguyện bàn giao các tài sản nói trên của mình cho NCB và hỗ trợ NCB trong việc xử lý các tài sản đó để hoàn trả nghĩa vụ của Khách Hàng với NCB.
  7. Khách Hàng cam kết và tự đảm bảo mục đích sử dụng vốn, phương án sử dụng vốn khả thi, đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, phù hợp với năng lực của mình và

- có hiệu quả, đảm bảo đủ khả năng tài chính để thanh toán đầy đủ cho NCB các khoản đến hạn theo Văn kiện tín dụng và tạo mọi điều kiện để NCB thực hiện quyền kiểm tra, theo dõi, giám sát quá trình sử dụng Hạn Mức phát hành thư tín dụng và trả nợ của Khách Hàng cũng như tình hình tài sản bảo đảm cho các việc phát hành thư tín dụng.
8. Khách Hàng cam đoan giao dịch tại Văn kiện tín dụng tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và của NCB về quản lý ngoại hối; không liên quan đến gian lận thương mại, hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, các chủ thể thuộc đối tượng cấm thiết lập quan hệ, chấm dứt quan hệ, từ chối cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo quy định về cấm vận, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của NCB và các quy định khác có liên quan của NCB trong từng thời kỳ; đồng thời cam kết chịu mọi trách nhiệm và rủi ro có thể phát sinh nếu vi phạm cam đoan này. Khách hàng đồng ý rằng NCB sẽ có toàn quyền quyết định thực hiện bất kỳ biện pháp nào để xử lý vi phạm đối với cam kết này và/hoặc quy định có liên quan về phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc cấm vận.
  9. Khách hàng cam kết trong mọi trường hợp, Khách hàng phải có trách nhiệm về mọi hành động, nghĩa vụ, các khiếu nại, tổn thất và các chi phí phát sinh do việc NCB phát hành L/C trên cơ sở đề nghị của Khách hàng. NCB có quyền chủ động áp dụng mọi biện pháp và thủ tục cần thiết bao gồm cả quyền khởi kiện Khách hàng theo quy định của pháp luật để thu hồi số tiền mà NCB đã thanh toán/thương lượng thanh toán theo L/C, lãi, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có), nếu Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với NCB.
  10. Khách hàng xác nhận rằng đến ngày ký Giấy đề nghị này, NCB đã giải thích đầy đủ, và Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ những quy định của NCB về quản lý ngoại hối, cấm vận, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các quy định khác có liên quan của NCB trong từng thời kỳ đối với các giao dịch mà Khách hàng đề nghị NCB thực hiện.
  11. Thông báo kịp thời cho NCB khi có những thay đổi của Khách Hàng về vốn, tài sản, tình hình tổ chức, tình trạng hoạt động/pháp lý, giải thể, lâm vào tình trạng phá sản, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, cổ phần hoá, chủ sở hữu, nhân sự thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, tổng giám đốc/giám đốc, kế toán trưởng, giám đốc tài chính, các tranh chấp, các tình huống có khả năng ảnh hưởng tới việc thực hiện nghĩa vụ với NCB.
  12. Khách Hàng xác nhận tại đây rằng Khách Hàng đã được NCB giải thích và cung cấp đầy đủ thông tin về các nội dung, điều khoản của Văn kiện tín dụng, điều kiện giao dịch chung trước khi ký kết Văn kiện tín dụng.
  13. Chịu phạt vi phạm và Bồi thường mọi thiệt hại cho NCB nếu Khách hàng vi phạm Văn kiện tín dụng và các phụ lục sửa đổi, bổ sung (nếu có).

14. Thực hiện đúng các quy định của Văn kiện tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản (nếu có), văn bản thoả thuận về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và tài liệu kèm theo (nếu có);

### **Điều 8. Thông báo và cung cấp thông tin trong quá trình sử dụng hạn mức**

1. Khách Hàng phải thông báo cho NCB ngay khi phát sinh một trong các sự kiện sau đây:
  - a) Thay đổi các thông tin liên quan tới Khách Hàng được quy định tại Văn Kiện Tín Dụng.
  - b) Thay đổi thông tin về tài sản bảo đảm/Bên Bảo Đảm.
  - c) Những thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có), mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ, vốn đầu tư và các vấn đề khác trong nội dung Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư.
  - d) Thay đổi về chủ doanh nghiệp, thay đổi người đại diện theo pháp luật, người quản lý (thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, chủ tịch, ban điều hành, kiểm soát, người sở hữu trên mức 5% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một mức khác theo quy định cụ thể tại Văn Kiện Tín Dụng) của doanh nghiệp.
  - e) Có Nghị quyết của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên hoặc quyết định của Chủ tịch công ty hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền khác theo quy định tại điều lệ doanh nghiệp liên quan đến quyết định đầu tư hoặc hợp đồng có giá trị lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp.
  - f) Các thông tin và tài liệu liên quan khi phát sinh sự kiện quy định Điều 7 Bản điều khoản điều kiện chung này.
  - g) Có kế hoạch chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, cổ phần hóa, hoặc chuẩn bị có thay đổi lớn về cơ cấu sở hữu, ngành nghề kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, giải thể, bị xem xét mở thủ tục phá sản; *hoặc*
  - h) Ngay khi biết được cơ quan nhà nước có kế hoạch thu hồi một phần hoặc toàn bộ tài sản của Khách Hàng hoặc có thông tin cơ quan nhà nước có kế hoạch kê biên, phong tỏa, cầm giữ một phần hoặc toàn bộ tài sản của khách hàng; *hoặc*
  - i) Có kế hoạch mua lại phần vốn góp, mua lại cổ phần của mình.
2. Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp/thông báo cho NCB bất kỳ sự kiện nào ảnh hưởng tới việc thực hiện Văn kiện tín dụng hoặc khả năng trả nợ của Khách Hàng.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng**

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực Hợp đồng Mua bán Hàng hóa, Cung ứng Dịch vụ và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và mọi tài

- liệu, giấy tờ có liên quan đến việc phát hành Thư tín dụng theo yêu cầu của NCB; bảo đảm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các tài liệu, giấy tờ cung cấp cho NCB.
2. Bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc các biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của NCB.
  3. Thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ, cam kết phát sinh theo Hợp đồng Mua bán Hàng hóa, Cung ứng Dịch vụ; báo cáo kịp thời, đầy đủ cho NCB tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Khách hàng liên quan đến Hợp đồng Mua bán Hàng hóa, Cung ứng Dịch vụ.
  4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định của pháp luật về xuất nhập khẩu.
  5. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của NCB, bao gồm:
    - a) Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm. Trường hợp cần thiết, Khách hàng phải cung cấp báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán có uy tín theo yêu cầu của NCB;
    - b) Các thông tin, tài liệu liên quan đến việc đề nghị phát hành Thư tín dụng và mục đích phát hành Thư tín dụng; thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Khách hàng; thông tin, tài liệu chứng minh năng lực tài chính của Khách hàng và bên bảo đảm theo các Hợp đồng Bảo đảm có liên quan;
    - c) Bản sao y bản chính các văn bản nội bộ (điều lệ và các văn bản khác) của Khách hàng và bản sao có chứng thực hợp pháp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
  6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo (các) Văn kiện tín dụng, các Thỏa thuận giữa NCB và Khách hàng và Điều Khoản Điều Kiện Chung này.

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của NCB**

1. Yêu cầu Khách hàng cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực các tài liệu, thông tin liên quan đến việc phát hành Thư tín dụng, tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, những thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy, vốn, tài sản, điều lệ, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm sản xuất kinh doanh, việc đổi mới sắp xếp lại hoạt động kinh doanh của Khách hàng và các thông tin khác theo quy định tại Văn Kiện Tín Dụng.
2. Thanh toán cho bên thứ ba (người thụ hưởng) khi thu đòi tiền hoặc điện đòi tiền và/hoặc Bộ chứng từ đòi tiền phù hợp với các điều kiện, điều khoản quy định tại Thư tín dụng và các quy định của Quy tắc Tín dụng Chứng từ.

3. Kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc phát hành Thư tín dụng, tình hình tài chính, tài sản, doanh thu của Khách hàng, thông tin về tài sản bảo đảm và các thông tin khác hoặc tình hình thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng.
4. Kiểm soát, sở hữu, nắm giữ đối với Bộ chứng từ quy định tại Hợp đồng này, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
5. Xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng này, văn bản có liên quan trong Văn bản Tín dụng, Hợp đồng Bảo đảm có liên quan và theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với trường hợp Khách hàng được bảo lãnh.
6. Yêu cầu Khách hàng thực hiện các biện pháp cần thiết và khả thi để khắc phục Sự kiện Vi phạm; khởi kiện Khách hàng, nếu Khách hàng vi phạm quy định tại Văn Kiện Tín Dụng và Điều khoản Điều kiện chung này.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Văn kiện tín dụng và Điều Khoản Điều Kiện Chung này.

## **Điều 11. Sự kiện Vi phạm và biện pháp xử lý**

### **1. Sự kiện Vi phạm:**

Bất kỳ sự kiện nào dưới đây đều được coi là Sự kiện Vi phạm:

- a) Khách hàng không trả đầy đủ, đúng hạn số tiền NCB đã thanh toán theo Thư tín dụng và các chi phí phát sinh từ việc thanh toán theo Thư tín dụng; không trả khoản nợ vay bắt buộc trong trường hợp phải nhận nợ vay bắt buộc bao gồm nợ gốc, lãi, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định tại Văn Kiện Tín Dụng.
- b) Khách hàng kinh doanh thua lỗ và không khắc phục được làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với NCB hoặc có tranh chấp đe dọa đến biện pháp bảo đảm và/hoặc tài sản bảo đảm quy định tại Văn Kiện Tín Dụng.
- c) Khách hàng không bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của NCB được quy định tại Văn Kiện Tín Dụng và Điều khoản Điều kiện chung này.
- d) Khách hàng lâm vào tình trạng phá sản; hoặc đơn yêu cầu tuyên bố phá sản đối với Khách hàng đã được nộp tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; hoặc Khách hàng ngừng, tuyên bố ngừng toàn bộ hoặc một phần hoạt động của mình; hoặc Khách hàng đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền được giải thể theo quy định của pháp luật.
- e) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, người đại diện theo pháp luật của Khách hàng bị khởi tố, điều tra, truy tố hoặc xét xử.

- f) Khách hàng phát sinh nợ xấu tại NCB và/hoặc các đơn vị khác cùng hệ thống với NCB và/hoặc các tổ chức tín dụng khác.
- g) Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào tại Văn Kiện Tín Dụng và Điều khoản Điều kiện chung này.

## 2. Biện pháp xử lý vi phạm:

Khi xảy ra bất kỳ Sự kiện Vi phạm nào quy định tại Văn Kiện Tín Dụng và Điều khoản Điều kiện chung này, Khách hàng đồng ý NCB được toàn quyền chủ động áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau đây:

- a) Ngừng phát hành Thư tín dụng, hủy bỏ phần Hạn mức Phát hành Thư tín dụng chưa sử dụng (nếu còn) và thu hồi hoặc phong tỏa số tiền NCB đã thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán theo Thư tín dụng.
- b) NCB Chủ động Trích tiền (ghi Nợ) theo quy định tại Văn Kiện Tín Dụng và Điều khoản Điều kiện chung này. Trường hợp tài khoản được NCB chủ động Trích tiền (ghi Nợ) không có tiền hoặc không đủ tiền để thanh toán theo L/C, Khách hàng phải chuyển ngay số tiền tương ứng với số tiền NCB phải thanh toán theo L/C, lãi, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) vào tài khoản của Khách hàng mở tại NCB và/hoặc chuyển tiền vào tài khoản do NCB chỉ định để NCB thanh toán theo L/C.
- c) Yêu cầu Khách hàng ngay lập tức trả số tiền NCB đã thanh toán theo Thư tín dụng và các chi phí phát sinh từ việc thanh toán theo Thư tín dụng; trả khoản nợ vay bắt buộc trong trường hợp phải nhận nợ vay bắt buộc bao gồm nợ gốc, lãi, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định tại Văn Kiện Tín Dụng và Điều khoản Điều kiện chung này.
- d) Yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm của Khách hàng và/hoặc bên thứ ba để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách hàng theo Văn Kiện Tín Dụng và Điều khoản Điều kiện chung này.
- e) Xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm nào hoặc xử lý tất cả các tài sản bảo đảm theo quy định của Hợp đồng Bảo đảm có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật; yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo (các) hợp đồng bảo lãnh hoặc văn bản bảo lãnh có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.
- f) Khởi kiện hoặc thực hiện thủ tục tố tụng hoặc thủ tục phá sản đối với Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật.
- g) Thực hiện các biện pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và Văn Kiện Tín Dụng, Điều khoản Điều kiện chung này.

## Điều 12. Thông Báo

1. Khách hàng cam kết địa chỉ nêu tại Văn kiện tín dụng là nơi cư trú/trụ sở hợp pháp của Khách hàng. Các văn bản, tài liệu, thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ với NCB,... sẽ được NCB gửi

đến địa chỉ của Khách hàng nêu tại Văn kiện tín dụng.

2. Trường hợp có sự thay đổi về địa chỉ và/hoặc xuất cảnh khỏi Việt Nam, Khách hàng phải thông báo cho NCB ngay khi có sự thay đổi, nếu không thông báo thì được xem là cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp này, địa chỉ nêu tại Văn kiện tín dụng (hoặc địa chỉ nêu tại văn bản Thông báo mà NCB nhận được sau cùng) được xác định là nơi cư trú cuối cùng của Khách hàng, mọi thông tin NCB gửi được xem là Khách hàng đã nhận được và NCB không phải chịu trách nhiệm về việc Khách hàng có hay không nhận được các thông tin liên lạc mình đã gửi.
3. Trường hợp có sự thay đổi thông tin liên hệ, Khách hàng phải thông báo đến Bên/các Bên còn lại trước 05 (năm) ngày làm việc.
4. Mọi văn bản thông báo giữa các Bên có thể được gửi dưới hình thức: (i) Giao nhận trực tiếp, (ii) Gửi bằng thư bảo đảm/bưu điện, (iii) Gửi bằng phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu như email, tin nhắn sms, điện thoại,..., (iv) qua fax (với bản gốc sẽ được gửi trong vòng 02 (hai) ngày làm việc sau đó) tới địa chỉ, email (nếu có) và/hoặc (v) công bố công khai trên website của NCB (<https://www.ncb-bank.vn>).
5. Thông báo được coi là đã gửi và đã nhận thành công khi thông báo đó: (i) được gửi trực tiếp tới tay Khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của Khách hàng, người đại diện theo pháp luật của NCB hoặc nhân viên có thẩm quyền của NCB; hoặc (ii) theo xác nhận của cơ quan bưu chính; hoặc (iii) nếu gửi bằng phương tiện điện tử thì một bên được xem là đã nhận khi hoàn tất việc gửi mà không bị gián đoạn bởi đường truyền trong quá trình gửi; hoặc (iv) khi có báo cáo từ máy fax của bên gửi xác nhận đã chuyển và/hoặc (v) được công bố chính thức trên website của NCB (<https://www.ncb-bank.vn>).
6. Trường hợp thời điểm nhận thông báo theo quy định tại Khoản 5 Điều này không phải là ngày làm việc hoặc sau giờ làm việc của bên nhận thông báo thì thời điểm nhận thông báo là ngày làm việc tiếp theo.

### **Điều 13. Cung cấp thông tin và kiểm tra tín dụng**

1. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin bằng văn bản cho NCB trong suốt quá trình thực hiện Văn kiện tín dụng như sau:
  - a) Cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến nhân thân, hoạt động, tài chính, tài sản của Khách hàng tại bất cứ thời điểm nào khi có sự thay đổi so với các thông tin đã cung cấp cho NCB trước đó hoặc khi NCB có yêu cầu; đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin, tài liệu cung cấp cho NCB;
  - b) Thông báo ngay lập tức cho NCB ngay khi phát sinh các sự kiện sau:
    - (i) Khách hàng có thay đổi thông tin mà các bên thỏa thuận tại Văn kiện tín dụng;

- (ii) Thay đổi thông tin về Tài sản bảo đảm/Bên bảo đảm và/hoặc Tài sản bảo đảm không còn hoặc không còn đủ giá trị bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách hàng tại NCB;
  - (iii) Có nguy cơ mất khả năng thanh toán hoặc phát sinh các sự kiện khác ảnh hưởng đến tình hình tài chính, tài sản và khả năng trả nợ của Khách hàng.
  - (iv) Chuẩn bị thực hiện ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động, giải thể, lỏng chức lại, phá sản, chỉ định người quản lý tài sản, chia/tách/sáp nhập/hợp nhất/cổ phần hóa/chuyển đổi hình thức pháp lý khác hoặc sự kiện có tính chất tương tự;
  - (v) Đ người quản lý tài sản, chia/tách/sáp nhập/hợp nhất/cổ phần hóa/chuách hàng;
  - (vi) Thay đbời quản lý tài sản, chia/tách/sáp nhập/hợp nhất/cổ phần hóa/chuách hàng;nh t Thay đbời quản lý tài sản, chia/tách/sáp nhập/hợp nhất/cổ phần hóa/chuách hàng;nh Hhay đbời quản lý tài sản, chia/tách/sáp nhập/hợp nhất/cổ phần hóa/chuách
  - (vii) Phát sinh buản lý tài sản, chia/tách/sáp nhập/hợp nhất/cổ phần hóa/chuách hàng;nh thức pháp lý khác hoặc sự kiện có tính chất tương tự;àn chịu trách nhiệm về tThay đnh buản lý tài sản, chia/tách/sáp nhập/hợp nhất/cổ phần hóa/chuách hàng;nh thức pháp lý (nếu có);
  - (viii) Các thông tin, tài liệu, sự kiện bất kỳ khác làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng với NCB và/hoặc khả năng thanh toán nghĩa vụ của Khách hàng cho NCB.
2. Thỏa thuận về việc cung cấp Thông tin tín dụng cho Công ty Thông tin tín dụng:
- a) Khách hàng đồng ý cho NCB cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại NCB cho công ty thông tin tín dụng (“*Đối tác*”) mà NCB đang là tổ chức tham gia (hoặc dự kiến là tổ chức tham gia).
  - b) Hiện nay, Đối tác mà NCB là tổ chức tham gia là :
    - Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB);
    - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296;
    - Đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007.
  - c) Trường hợp, sau khi xác lập Văn kiện tín dụng, NCB thay đổi Đối tác hoặc bổ sung thêm Đối tác khác (nếu quy định pháp luật cho phép) thì NCB có trách nhiệm thông báo cho Khách hàng (bao gồm: Tên công ty thông tin tín dụng; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông tin khác liên quan) trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày NCB cam kết cung cấp thông tin tín dụng với một công ty thông tin tín dụng.



- d) Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp (“*Thông tin*”): các dữ liệu, số liệu, và các thông tin tín dụng có liên quan khác của Khách hàng tại NCB. Việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của NCB cho Đối tác đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
  - e) Khi Đối tác bị thu hồi Giấy chứng nhận hoặc không còn hợp tác với NCB, NCB sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng cho Đối tác và Khách hàng đồng ý thông tin tín dụng của Khách hàng tại Đối tác được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. NCB có trách nhiệm thông báo với Khách hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày NCB nhận được thông báo của Đối tác về phương án xử lý thông tin tín dụng.
  - f) Trường hợp, sau khi Văn kiện tín dụng có hiệu lực mà các nội dung quy định của pháp luật về cung cấp Thông tin tín dụng cho Công ty Thông tin tín dụng có thay đổi thì việc cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại NCB cho Công ty Thông tin tín dụng sẽ do NCB toàn quyền quyết định trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
  - g) Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Văn kiện tín dụng, các văn bản thỏa thuận khác giữa Khách hàng và NCB, Điều Khoản Điều Kiện Chung này.
3. Việc quản lý thông tin, dữ liệu cá nhân của các bên được thực hiện theo quy định tại (các) Văn kiện tín dụng, Phụ lục 01 - Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân kèm theo Điều Khoản Điều Kiện Chung này và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 14. Bảo mật thông tin**

1. Khách hàng cam kết bảo mật các thông tin liên quan/phát sinh từ Văn kiện tín dụng hoặc các thông tin của NCB mà Khách hàng có được do NCB và/hoặc cán bộ, nhân viên của NCB cung cấp (*Sau đây gọi tắt là “Thông tin”*) cho bất kỳ bên thứ ba nào khác (trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền) mà không được sự đồng ý bằng văn bản của NCB. Để làm rõ, Khách hàng được quyền cung cấp các thông tin này cho cán bộ, nhân viên của mình để thực hiện Văn kiện tín dụng, với điều kiện cán bộ, nhân viên của Khách hàng phải tuân thủ nghĩa vụ về bảo mật thông tin này và Khách hàng phải chịu trách nhiệm trong trường hợp cán bộ, nhân viên của mình vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin.
2. Khách hàng cam kết không thực hiện sao chép hoặc tái bản hoặc chuyển thành văn bản hoặc biểu hiện khác hoặc giữ bất cứ hồ sơ chứa bất kỳ Thông tin nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của NCB.

3. Trong trường hợp Khách hàng buộc phải tiết lộ các Thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: (i) Bên được cấp tín dụng sẽ thông báo cho NCB bằng văn bản trước khi cung cấp thông tin để NCB có thể thực hiện các hành động thích hợp hoặc các biện pháp bảo vệ phù hợp khác và (ii) Khách hàng có trách nhiệm thực hiện theo đúng các yêu cầu và biện pháp khắc phục do NCB đưa ra. Trong trường hợp không có được các biện pháp bảo vệ này, Khách hàng cam kết sẽ chỉ cung cấp phần thông tin đúng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo cách thức phù hợp để bảo mật thông tin.
4. Khách hàng sẽ thông báo ngay lập tức cho NCB bất kỳ việc sử dụng hoặc tiết lộ trái phép hoặc lạm dụng bởi bất kỳ người nào đối với bất kỳ Thông tin nào, sau khi Khách hàng nhận được, có được thông tin hoặc có thông báo hoặc biết về những vi phạm này.

## PHỤ LỤC 01: ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Khách hàng đồng ý áp dụng, phối hợp và cam kết tuân thủ Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (sau đây gọi là Ngân hàng) và đồng ý cho Ngân hàng được thực hiện các hành động để xử lý Dữ liệu cá nhân của Chủ thẻ dữ liệu/Khách hàng.

### 1. Giải thích từ ngữ

1.1. “**Dữ liệu cá nhân**” là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

1.2. “**Dữ liệu cá nhân cơ bản**” bao gồm:

- a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
- b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
- c) Giới tính;
- d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
- e) Quốc tịch;
- f) Hình ảnh của cá nhân;
- g) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;
- h) Tình trạng hôn nhân;
- i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
- j) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
- k) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể mà không thuộc trường hợp dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

1.3. “**Dữ liệu cá nhân nhạy cảm**” là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp với quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân gồm:

- a) Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;
- b) Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu;
- c) Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;

- d) Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân;
  - e) Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;
  - f) Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
  - g) Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
  - h) Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;
  - i) Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
  - j) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.
- 1.4. **“Xử lý dữ liệu cá nhân”** là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như: thu thập, ghi phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.
- 1.5. **“Khách hàng”** là chủ thể dữ liệu cá nhân (cá nhân được Dữ liệu cá nhân phản ánh) để tiếp cận, tìm hiểu, đăng ký, sử dụng hoặc có liên quan trong quy trình hoạt động, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng.
- 1.6. **“Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân”** là tổ chức, cá nhân quyết định mục đích và phương tiện xử lý dữ liệu cá nhân
- 1.7. **“Bên Xử lý dữ liệu cá nhân”** là tổ chức, cá nhân thực hiện việc xử lý dữ liệu thay mặt cho Bên Kiểm soát dữ liệu, thông qua một hợp đồng hoặc thỏa thuận với Bên Kiểm soát dữ liệu.
- 1.8. **“Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân”** là tổ chức, cá nhân đồng thời quyết định mục đích, phương tiện và trực tiếp xử lý dữ liệu cá nhân
- ## 2. Những quy định chung
- 2.1 Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân được áp dụng đối với mọi Dữ liệu cá nhân khi tham gia/xác lập các giao dịch giữa Khách hàng với Ngân hàng, thể hiện sự đồng ý toàn bộ của Khách hàng đối với Ngân hàng trong việc Xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng.
- 2.2 Ngân hàng đề cao và tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật và an toàn thông tin cá nhân. Đồng thời, Ngân hàng luôn nỗ lực bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư của Khách hàng (bao gồm cả những chủ thể có liên quan của Khách hàng) và tuân thủ quy định pháp luật.

- 2.3 Ngân hàng chỉ thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu cá nhân của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật và trong phạm vi (các) thỏa thuận giữa Ngân hàng và Khách hàng.
- 2.4 Bằng việc cung cấp dữ liệu cá nhân của một bên thứ ba (bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thông tin của người phụ thuộc, người có liên quan theo quy định pháp luật, vợ/chồng, con cái và/hoặc cha mẹ và/hoặc người giám hộ, bạn bè, người tham chiếu, bên thụ hưởng, người được ủy quyền, đối tác, người liên hệ trong các trường hợp khẩn cấp hoặc cá nhân khác của Khách hàng) cho Ngân hàng, Khách hàng cam đoan, bảo đảm và chịu trách nhiệm rằng Khách hàng đã có được sự đồng ý hợp pháp của bên thứ ba đó cho việc xử lý và thông tin về việc Ngân hàng là chủ thể xử lý các thông tin cá nhân cho các mục đích được nêu tại Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- 2.5 Phụ thuộc vào vai trò của Ngân hàng trong từng tình huống cụ thể là (i) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân; (ii) Bên Xử lý dữ liệu cá nhân; hoặc (iii) Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu, Ngân hàng sẽ thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm tương ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 2.6 Điều khoản và điều kiện chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào với các thỏa thuận, điều khoản và điều kiện chi phối mối quan hệ của Khách hàng với Ngân hàng, cho dù được ký kết trước, vào ngày hoặc sau ngày Khách hàng chấp thuận Điều khoản và điều kiện chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân này.
- 2.7 Tất cả các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng và Khách hàng tại Điều khoản và điều kiện chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân này sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, nhưng sẽ là cộng dồn vào các quyền mà Ngân hàng và Khách hàng đang có ở bất kỳ văn bản nào và không một điều khoản nào trong Điều khoản và điều kiện chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân này hàm ý hạn chế hoặc xóa bỏ bất kỳ quyền nào trong số các quyền của Ngân hàng

### **3. Các hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân:**

#### **3.1. Thu thập dữ liệu cá nhân**

- 3.1.1 Để Ngân hàng có thể cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho Khách hàng và/hoặc xử lý các yêu cầu của Khách hàng, Ngân hàng có thể cần phải và/hoặc được yêu cầu phải thu thập dữ liệu cá nhân, bao gồm: (i) Dữ liệu cá nhân cơ bản và (ii) Dữ liệu cá nhân nhạy cảm có liên quan đến Khách hàng và các cá nhân có liên quan của Khách hàng.
- 3.1.2 Ngân hàng có thể thu thập trực tiếp hoặc gián tiếp những dữ liệu cá nhân này từ Khách hàng hoặc trong quá trình Ngân hàng cung cấp bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào cho Khách hàng, và từ các nguồn sau bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Thông qua quan hệ được thiết lập giữa Ngân hàng và Khách hàng khi Khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng hoặc tham gia vào các chương trình, hoạt động của Ngân hàng;
- b) Từ các nhà cung cấp, bên cung cấp dịch vụ, đối tác, bên liên kết và các bên thứ ba có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- c) Từ các bên thứ ba có quan hệ với Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn người sử dụng lao động, đồng sở hữu tài khoản, bên bảo lãnh, bên cung cấp biện pháp bảo đảm; bên giao dịch;
- d) Từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam;
- e) Từ hoạt động phân tích các hoạt động của Khách hàng trong quá trình sử dụng các sản phẩm dịch vụ tại Ngân hàng;
- f) Từ nguồn của bên thứ ba, mà Khách hàng đồng ý việc chia sẻ/cung cấp dữ liệu cá nhân, hoặc những nguồn mà việc thu thập phù hợp với quy định của pháp luật.

### **3.2. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân:**

Ngân hàng được quyền xử lý dữ liệu cá nhân cho các mục đích sau đây:

- a) Xác minh tính chính xác, đầy đủ của các thông tin được Khách hàng cung cấp; xác định hoặc xác thực danh tính của Khách hàng và thực hiện quy trình xác thực khách hàng;
- b) Triển khai, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ cho Khách hàng; xác lập bất cứ giao dịch nào giữa Ngân hàng với Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn các sản phẩm của bên thứ ba như sản phẩm đầu tư hoặc bảo hiểm);
- c) Thẩm định hồ sơ pháp lý, tín dụng, tài sản và khả năng đủ điều kiện của Khách hàng đối với bất kỳ sản phẩm và dịch vụ nào do Ngân hàng đề xuất hoặc cung cấp;
- d) Liên hệ với Khách hàng nhằm trao đổi thông tin, giao các hóa đơn, các sao kê, các báo cáo hoặc các tài liệu khác có liên quan;
- e) Thông báo cho Khách hàng các thông tin về quyền lợi, thay đổi các tính năng của sản phẩm, dịch vụ;
- f) Quản lý và đánh giá các hoạt động kinh doanh bao gồm thiết kế, cải tiến và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng hoặc thực hiện các hoạt động truyền thông tiếp thị;
- g) Lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động hoặc các loại báo cáo liên quan khác theo quy định pháp luật;
- h) Thực hiện nghiên cứu thị trường, khảo sát và phân tích dữ liệu liên quan đến bất kỳ các sản phẩm, dịch vụ nào do Ngân hàng cung cấp (dù được thực hiện

bởi Ngân hàng hay một bên thứ ba khác mà Ngân hàng hợp tác) mà có thể liên quan đến Khách hàng;

- i) Bảo vệ lợi ích hợp pháp của Ngân hàng và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan;
- j) Ngăn chặn hoặc giảm thiểu mối đe dọa đối với tính mạng, sức khỏe của người khác và lợi ích công cộng;
- k) Để đáp ứng, tuân thủ các chính sách nội bộ của Ngân hàng, các thủ tục và bất kỳ quy tắc, quy định, hướng dẫn, chỉ thị hoặc yêu cầu được ban hành bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- l) Để đánh giá bất kỳ yêu cầu mua lại, tiến hành giao dịch mua lại, chuyển giao việc kinh doanh và/hoặc tài sản, chuyển giao hoặc chuyển nhượng quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ theo (những) hợp đồng giữa Khách hàng với Ngân hàng;
- m) Để bảo vệ hoặc thực thi các quyền của Ngân hàng, bao gồm việc để thu các khoản phí, lệ phí, và/hoặc để thu hồi bất kỳ khoản nợ nào, theo bất kỳ thỏa thuận nào giữa Khách hàng và Ngân hàng.
- n) Cho các nhà cung cấp/các bên cung cấp dịch vụ/đối tác của Ngân hàng để thực hiện dịch vụ cho Khách hàng và/hoặc Ngân hàng;
- o) Để phục vụ hoạt động kiểm toán, quản lý rủi ro và tuân thủ của Ngân hàng;
- p) Để nhận biết, xác minh và duy trì thông tin chính xác về nhận biết Khách hàng (KYC), thực hiện việc tìm kiếm, xác minh và kiểm tra phòng chống rửa tiền, FATCA, tín dụng hoặc các kiểm tra khác theo yêu cầu;
- q) Ngân hàng được sử dụng dữ liệu cá nhân của Khách hàng được ghi lại bởi hệ thống an ninh giám sát cho các mục đích sau đây: (i) cho mục đích an ninh công cộng và an toàn lao động; (ii) phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm có thể phát sinh tại các địa điểm kinh doanh của Ngân hàng hoặc trong việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng; (iii) phát hiện và ngăn chặn hành vi phạm tội; và/hoặc để tiến hành điều tra các vấn đề phát sinh khác.

3.1.3 Ngân hàng sẽ yêu cầu sự đồng ý từ Khách hàng trước khi sử dụng dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho mục đích khác ngoài các mục đích đã được nêu tại Điều khoản và điều kiện chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

### **3.3. Xử lý dữ liệu cá nhân trong một số trường hợp đặc biệt:**

3.3.1. Ngân hàng sẽ có thể ghi âm, ghi hình và xử lý dữ liệu cá nhân thu thập được từ camera quan sát (“CCTV”) tại các khu vực có lắp CCTV (bao gồm nhưng không giới hạn bởi khu vực ATM, khu vực ở hành lang, khu vực lối ra/lối...) phù hợp với các yêu cầu đảm bảo an ninh trong hoạt động Ngân hàng và cho Khách hàng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Ngân hàng đảm bảo sẽ có phương thức thông báo phù hợp đến Khách hàng theo đúng quy định của pháp luật.

- 3.3.2. Ngân hàng luôn tôn trọng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em. Ngoài các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định theo pháp luật, trước khi xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em, Ngân hàng sẽ thực hiện xác minh tuổi của trẻ em và yêu cầu sự đồng ý của (i) trẻ em và/hoặc (ii) cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em theo quy định của pháp luật.
- 3.3.3. Đối với việc xử lý dữ liệu cá nhân liên quan đến dữ liệu cá nhân của người bị tuyên bố mất tích/người đã chết, Ngân hàng sẽ phải được sự đồng ý của vợ, chồng hoặc con thành niên của người đó, trường hợp không có những người này thì phải được sự đồng ý của cha, mẹ của người bị tuyên bố mất tích, người đã chết trừ trường hợp quy định tại 3.3.1 và 3.3.4
- 3.3.4. Xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu:
- Trong trường hợp khẩn cấp, cần xử lý ngay dữ liệu cá nhân có liên quan để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu hoặc người khác.
  - Việc công khai dữ liệu cá nhân theo quy định của luật.
  - Việc xử lý dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của luật.
  - Để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của chủ thể dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của luật
  - Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành

#### **3.4. Việc chuyển giao và cung cấp dữ liệu cá nhân:**

Nhằm thực hiện các mục đích và hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân tại Điều khoản và điều kiện chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân này, Ngân hàng có thể cung cấp dữ liệu cá nhân của Khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân của các bên thứ ba có liên quan đến Khách hàng, cho một hoặc các bên dưới đây:

- Các đối tác kinh doanh, nhà cung cấp phần thưởng, nhà cung cấp quà tặng, các bên đồng thương hiệu, chương trình khách hàng thân thiết, các nhà quảng cáo, tổ chức từ thiện hoặc tổ chức phi lợi nhuận; bất kỳ tổ chức tín dụng, đại lý và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính, thương nhân, tổ chức chuyển mạch thẻ, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, đơn vị chấp nhận thẻ, tổ chức thẻ quốc tế VISA, tổ chức thẻ quốc tế MasterCard và các tổ chức thẻ khác liên quan đến bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào mà Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng;



- b) Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam hoặc bất kỳ cá nhân, cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan quản lý hoặc bên thứ ba mà Ngân hàng được phép hoặc bắt buộc phải tiết lộ theo quy định pháp luật của bất kỳ quốc gia, hoặc theo bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận hoặc cam kết nào khác giữa bên thứ ba và Ngân hàng;
- c) Các công ty thành viên, công ty con của Ngân hàng;
- d) Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức nào khác được thành lập bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan khác có thẩm quyền đối với Ngân hàng;
- e) Bất kỳ cá nhân nào sở hữu tài khoản chung/tài sản chung cùng với Khách hàng;
- f) Bất kỳ cá nhân nào có liên quan đến việc thực thi hoặc duy trì bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo (các) thỏa thuận giữa Khách hàng với Ngân hàng;
- g) Các bên thứ ba mà Khách hàng đồng ý để chia sẻ dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

#### **4. Chuyển giao dữ liệu cá nhân ra nước ngoài:**

- 4.1. Nhằm thực hiện mục đích xử lý dữ liệu cá nhân tại Điều khoản và điều kiện về Bảo vệ dữ liệu cá nhân này, Ngân hàng có thể phải cung cấp/chia sẻ dữ liệu cá nhân của Khách hàng đến các bên thứ ba liên quan của Ngân hàng và các bên thứ ba này có thể tại Việt Nam hoặc bất cứ địa điểm nào khác nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- 4.2. Khi thực hiện việc cung cấp/chia sẻ dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, Ngân hàng sẽ yêu cầu bên tiếp nhận đảm bảo rằng dữ liệu cá nhân của Khách hàng được chuyển giao cho họ sẽ bảo mật và an toàn. Ngân hàng đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý và quy định liên quan đến việc chuyển giao dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

#### **5. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng liên quan đến dữ liệu cá nhân cung cấp cho Ngân hàng**

- 5.1. Khách hàng có các quyền sau đây: (i) Quyền được biết; (ii) Quyền đồng ý; (iii) Quyền truy cập; (iv) Quyền rút lại sự đồng ý; (v) Quyền xóa dữ liệu; (vi) Quyền hạn chế xử lý dữ liệu; (vii) Quyền cung cấp dữ liệu; (viii) Quyền phản đối xử lý dữ liệu; (ix) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện; (x) Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại; (xi) Quyền tự bảo vệ và các quyền có liên quan khác theo quy định của pháp luật.
- 5.2. Trong phạm vi pháp luật cho phép, Khách hàng có thể thực hiện các quyền của mình bằng cách liên hệ trực tiếp với Ngân hàng hoặc thông qua tổng đài Chăm sóc khách hàng.
- 5.3. Ngân hàng, bằng sự nỗ lực hợp lý, sẽ thực hiện yêu cầu hợp pháp và hợp lệ từ Khách hàng trong khoảng thời gian luật định kể từ khi nhận được yêu cầu hoàn chỉnh và

hợp lệ và phí xử lý liên quan (nếu có) từ Khách hàng, tùy thuộc vào quyền của Ngân hàng được viện dẫn đến bất kỳ sự miễn trừ và/hoặc ngoại lệ nào theo quy định pháp luật.

- 5.4. Khi Khách hàng rút lại sự đồng ý của mình đối với bất kỳ hoặc tất cả các mục đích, yêu cầu xóa Dữ liệu, yêu cầu hạn chế xử lý dữ liệu hoặc phản đối xử lý dữ liệu, tùy thuộc vào yêu cầu của Khách hàng, việc thực hiện theo các yêu cầu của Khách hàng, việc thực hiện theo các yêu cầu này có thể làm cho việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng bị giới hạn, hạn chế, tạm ngừng, hủy bỏ, ngăn cản hoặc bị cấm đoán. Các yêu cầu của Khách hàng tại quy định này dẫn đến việc Ngân hàng có thể sẽ không cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm, dịch vụ đầy đủ và chất lượng như thông thường hoặc tùy trường hợp Ngân hàng có thể quyết định việc ngừng, không tiếp tục cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ. Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm với Khách hàng cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh và các quyền hợp pháp của Ngân hàng sẽ được bảo lưu một cách rõ ràng đối với việc giới hạn, hạn chế, tạm ngừng, hủy bỏ, ngăn cản, hoặc cấm đoán đó.

Trong những trường hợp mà Dữ liệu cá nhân do Khách hàng đã cung cấp là điều kiện tiên quyết cho việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, các yêu cầu về thu hồi sự đồng ý, xóa dữ liệu, hạn chế xử lý dữ liệu mà Khách hàng đưa ra có thể được Ngân hàng xem là quyết định chấm dứt từ phía Khách hàng cho bất kỳ mối quan hệ hợp đồng nào mà Khách hàng có với Ngân hàng.

Các yêu cầu của Khách hàng tại Quy định này không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của các hoạt động xử lý Dữ liệu trước đó của Ngân hàng

- 5.5. Vì mục đích bảo mật, Khách hàng cần phải đưa ra yêu cầu của mình bằng văn bản hoặc sử dụng phương pháp khác để chứng minh và xác thực danh tính của Khách hàng. Ngân hàng có thể yêu cầu Khách hàng xác minh danh tính trước khi xử lý yêu cầu của Khách hàng.

## **6. Biện pháp Bảo mật dữ liệu cá nhân:**

- 6.1. Ngân hàng xem các dữ liệu cá nhân của Khách hàng như là tài sản quan trọng nhất của Ngân hàng và Ngân hàng đảm bảo tính bảo mật, an toàn, tuân thủ pháp luật, hạn chế các hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra (bao gồm nhưng không giới hạn: rò rỉ dữ liệu hoặc xử lý dữ liệu không phù hợp gây tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng). Trách nhiệm bảo mật dữ liệu cá nhân của Khách hàng là yêu cầu bắt buộc Ngân hàng đặt ra cho toàn thể nhân viên.
- 6.2. Ngân hàng thực hiện trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành và thường xuyên xem xét và cập nhật các biện pháp xử lý và kỹ thuật xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng (nếu có).

## **7. Lưu trữ dữ liệu cá nhân**

- 7.1 Dữ liệu cá nhân của Khách hàng do Ngân hàng lưu trữ sẽ được bảo mật. Ngân hàng sẽ thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo vệ dữ liệu cá nhân của Khách hàng.

- 7.2 Ngân hàng lưu trữ dữ liệu cá nhân của Khách hàng trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích theo Điều khoản và điều kiện chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân này, trừ khi thời gian lưu trữ dữ liệu cá nhân lâu hơn được yêu cầu hoặc cho phép bởi các quy định pháp luật hiện hành.

## **8. Sửa đổi**

Ngân hàng được quyền sửa đổi, cập nhật hoặc điều chỉnh các điều khoản của Điều khoản và điều kiện chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân này phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và/hoặc nhằm đảm bảo hiệu quả của việc bảo vệ dữ liệu cá nhân đảm bảo quyền lợi của khách hàng và Ngân hàng. Thông báo về sự sửa đổi, cập nhật hoặc điều chỉnh Điều khoản và điều kiện chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ được cập nhật, đăng tải trên trang điện tử của Ngân hàng: <https://www.ncb-bank.vn/> và/hoặc Mobile banking/Internet banking và/hoặc thông báo đến khách hàng thông qua các phương tiện khác phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng.

9. Khách hàng đã đọc, tìm hiểu và nắm được đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu với tư cách là Chủ thể dữ liệu, loại Dữ liệu cá nhân được xử lý, mục đích xử lý và các tổ chức, cá nhân được Xử lý dữ liệu cá nhân.